TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2024
V/v tranh chấp: "Ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thành

Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Khải- Thư ký Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 159/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Thông báo xét xử sơ thẩm số 394/TBXX-ST ngày 28/8/2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**; sinh năm: 1986. Địa chỉ: C khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Bị đơn***: Ông **Võ Thanh G**; sinh năm: 1977. Địa chỉ: E khu V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/6/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh T cho rằng:

Bà và ông Võ Thanh G sau khi quen biết, tìm hiểu được vài tháng thì tự nguyện chung sống vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận C, thành phố Cần Thơ vào ngày 20/4/2007.

Trong thời gian chung sống, ông G thường đi nhậu về nhà kiếm chuyện chửi bà. Bên cạnh đó, ông G không lo kinh tế gia đình và không quan tâm, chăm

sóc vợ con. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt, đến năm 2011, bà bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

Nay bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này được nữa nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống các bên sau này.

Về con chung: có 02 con là Võ Thị Mộng T1 (nữ), sinh ngày 04/8/2007 và Võ Thị Thúy L (nữ), sinh ngày 30/4/2009.

Võ Thị Mộng T1 đang do ông G nuôi dưỡng; còn Võ Thị Thúy L do bà đang nuôi dưỡng.

Bà yêu cầu tiếp tục nuôi con là Võ Thị Thúy L, còn Võ Thị Mộng T1 giao cho ông G tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với nhau.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Võ Thanh G vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Toà án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy: bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ly hôn, còn ông G mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến thể hiện mong muốn hàn gắn đoàn tụ lại; hơn nữa, từ khi ly thân đến nay đã lâu vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn với ông G.

+ Về con chung:

Có 02 con là Võ Thị Mộng T1 (nữ), sinh ngày 04/8/2007 và Võ Thị Thúy L (nữ), sinh ngày 30/4/2009.

Đề nghị giao con Võ Thị Thúy L cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, còn Võ Thị Mộng T1 giao cho ông G tiếp tục nuôi dưỡng. Bà T đang nuôi đứa con nhỏ, còn ông G đang nuôi đứa con lớn, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với nhau là sự tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị ghi nhận.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà T, ông G theo quy định pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ: Bà T cho rằng không có; tuy nhiên, do ông G vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Thanh G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện; tuy nhiên, sau khi chung sống thì cả hai xảy ra bất đồng quan điểm, không còn có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau về kinh tế lẫn tinh thần; lẽ ra, cả hai vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đỗ vở là điều tất yếu. Nay bà T yêu cầu yêu cầu ly hôn, còn ông G mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến thể hiện có nguyện vọng hàn gắn đoàn tụ lại; bên cạnh đó, xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay đã lâu, ông G vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn với ông G là phù hợp.

[3] **Về con chung**: Có 02 con là Võ Thị Mộng T1 (nữ), sinh ngày 04/8/2007 và Võ Thị Thúy L (nữ), sinh ngày 30/4/2009.

Để ổn định về điều kiện chăm sóc, giáo dục con, cần giao con Võ Thị Thúy L cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, còn Võ Thị Mộng T1 giao cho ông G tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo quy định pháp luật, người không trực tiếp nuôi con, phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà T đang nuôi đứa con nhỏ, còn ông G đang nuôi đứa con lớn, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với nhau là sự tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà T, ông G theo quy định pháp luật.

[4] **Về tài sản chung và nợ**: Bà T cho rằng không có; tuy nhiên, do ông G vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà T phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh T.

1. **Về quan hệ hôn nhân**:

Cho bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Võ Thanh G.

2. **Về con chung**:

Có 02 con là Võ Thị Mộng T1 (nữ), sinh ngày 04/8/2007 và Võ Thị Thúy L (nữ), sinh ngày 30/4/2009.

Giao con là Võ Thị Thúy L cho bà Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Giao con là Võ Thị Mộng T1 giao cho ông Võ Thanh G tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với nhau.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Thanh T và ông Thanh G theo quy định pháp luật.

3. **Về tài sản chung và nợ**:

Chưa giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0003604 ngày 17/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Bà T đã nộp xong án phí.

5. **Về quyền kháng cáo**:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với nguyên đơn và bị đơn; các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Q. Cái Răng;
- UBND P. Lê Bình, Q. Cái Răng;
- Chi cục T.H.A Q. Cái Răng;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang